

Số: 173/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi Nêu cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 156/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu việc dân sự:

1. Bà H B N, sinh năm: 1999; Căn cước công dân số 079199033773 cấp ngày 07/8/2024; Địa chỉ: 42F A, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông T H M, sinh năm: 1999; Căn cước công dân số 079099011605 cấp ngày 03/12/2024; Địa chỉ: 53/97/2/14 Đường số C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự lập ngày 04 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của hai bên bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H B N và ông T H M thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 128, do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T, (nay là

phường B) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/10/2022 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao con chung tên T T P, sinh ngày: 02/08/2023 và T T P, sinh ngày: 22/09/2025 cho bà H B N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông T H M cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) cho đến lúc cả hai con thành niên, cụ thể: mỗi bé là 4.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 15 hàng tháng, giao trực tiếp cho bà N bắt đầu thực hiện từ ngày 15/03/2026 cho đến khi phát sinh các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Trường hợp ông T H M chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì bà N không yêu cầu ông M phải trả lãi trên số tiền chậm trả.

Việc giao nhận con do hai bên tự thực hiện ngay khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ông T H M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở ông M thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà H B N và ông T H M phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền bà H B N và ông T H M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009066 ngày 29/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H B N và ông T H M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường B (Giấy chứng nhận kết hôn số 128, ngày 19/10/2022);
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.



THẨM PHÁN

Nguyễn Thị ngân

